

# **ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở HÀ NỘI**

*Ths HOÀNG TUÂN\**

**1. Thực trạng công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tại thành phố Hà Nội.**

Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 khoá IX về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước (DNNN), Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp và đổi mới DNNN, như ban hành Chương trình số 13-CTr-TU ngày 08-11-2001 của Thành uỷ Hà Nội; Chỉ thị số 23/2002/CT-UB ngày 29-5-2002 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá IX; Chỉ thị số 20/CT-TU ngày 18-6-2003 của Thành uỷ Hà Nội về lãnh đạo thực hiện sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của DNNN thuộc thành phố... Nhờ vậy, trong nhiều năm liền (từ năm 1998-2004), thành phố Hà Nội được đánh giá là địa phương dẫn đầu cả nước về công tác sắp xếp, đổi mới DNNN.

Trước khi sắp xếp, đổi mới, số DNNN thuộc thành phố là 401 doanh nghiệp. Từ năm 1996 đến nay, thành phố đã thực hiện sắp xếp, đổi mới được 344 doanh nghiệp; trong đó, cổ phần hoá: 196 doanh nghiệp, sáp nhập: 63, giao doanh nghiệp: 2, chuyển đơn vị sự nghiệp: 1, giải thể: 2, phá sản: 2; chuyển về trung ương: 29; chuyển thành mô hình công ty mẹ - con: 3; chuyển thành lập tổng công ty: 5; chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên: 41.

Công tác sắp xếp, đổi mới DNNN của

thành phố trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả sau:

- Việc sắp xếp, đổi mới DNNN đã bám sát tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 9 khoá IX và chỉ đạo của Chính phủ. Trong quá trình triển khai thực hiện, thành phố đã nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao.

- Các doanh nghiệp sau sắp xếp, đổi mới (trừ giải thể, phá sản) đều giữ được sự ổn định và phát triển; chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước và thu nhập bình quân của người lao động đều tăng hơn so với trước khi sắp xếp; các doanh nghiệp đều tăng tiềm lực đầu tư, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách DNNN của Thủ đô và phát triển kinh tế của đất nước.

Việc sắp xếp, đổi mới DNNN đã huy động được 2.250 tỉ đồng vốn; quy mô vốn bình quân của doanh nghiệp sau sắp xếp, đổi mới là 12 tỉ đồng, tăng 65% so với trước khi sắp xếp, góp phần thúc đẩy thị trường vốn và thị trường chứng khoán phát triển.

Sau khi sắp xếp, đổi mới, các doanh nghiệp đã được cơ cấu lại một bước cơ bản, thực hiện nghĩa vụ đảm bảo cân đối điều tiết và bình ổn thị trường, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và đời sống. Theo số liệu thống kê năm 2008, thu thập từ 183 công ty sau khi sắp xếp, đổi mới cho thấy, hầu

---

\* Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội.

hết các doanh nghiệp này đều được duy trì và phát triển tốt, tổng doanh thu đạt 8.636 tỉ đồng, tăng 24% so với thời điểm trước sắp xếp; nộp ngân sách đạt 445 tỉ đồng, tăng 73%; lợi nhuận trước thuế đạt 291 tỉ đồng, tăng 119%; tổng số lao động bình quân là 23.544 người, giảm 41% so với trước khi sắp xếp.

- Việc bán đấu giá cổ phần khi cổ phần hoá doanh nghiệp đã cung cấp cho thị trường chứng khoán hàng hoá có chất lượng, tác động mạnh đến phát triển thị trường vốn, đồng thời tăng cường sự kiểm soát của xã hội đối với hoạt động của doanh nghiệp.

- Thông qua công tác sắp xếp, đổi mới, những DNNN nhỏ, thua lỗ và số doanh nghiệp thuần tuý hoạt động kinh doanh không thuộc lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ đã giảm đáng kể. Cơ cấu DNNN trong khu vực kinh tế quốc doanh có sự thay đổi tích cực. Nếu như năm 2001, DNNN trong ngành thương mại, dịch vụ của thành phố chiếm 35% tổng số DNNN; trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải: 54% và nông, lâm, ngư nghiệp: 11% thì đến nay, tỉ lệ tương ứng là 25%, 61% và 14%.

- Trong quá trình sắp xếp, đổi mới DNNN, thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành tạo điều kiện để người lao động và các nhà đầu tư tham gia đầu tư vốn, hạn chế đến mức thấp nhất việc lợi dụng cơ chế chính sách để tư nhân hoá DNNN. Đối với người lao động nghèo không có khả năng thanh toán (trường hợp cổ phần hoá), thành phố đã thực hiện chính sách bán chịu cổ phần theo quy định của Chính phủ hoặc khuyến khích doanh nghiệp bảo lãnh cho người lao động vay để mua cổ phần.

Bên cạnh những kết quả đạt được trên đây, công tác sắp xếp, đổi mới DNNN của thành phố vẫn còn bộc lộ những hạn chế sau:

*Thứ nhất*, các DNNN thuộc thành phố Hà Nội phần lớn được ra đời từ rất lâu, tâm lý ỷ lại Nhà nước khá nặng nề; nhận thức

của một số lãnh đạo và đảng viên của các DNNN thuộc diện sắp xếp vẫn chưa cao. Tâm nhìn của một số lãnh đạo tổng công ty và công ty nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ- công ty con vẫn chưa theo kịp đòi hỏi thực tế; quan hệ giữa công ty mẹ với các công ty con theo kiểu hành chính vẫn còn và chưa được chuyển toàn bộ sang quan hệ kinh tế. Nhiều DNNN lại nắm những khối tài sản rất lớn, đặc biệt là đất đai ở những vị trí đắc địa, có đơn vị chỉ sống bằng tiền cho thuê nhà xưởng, mặt bằng, cửa hàng nên không muốn thay đổi.

*Thứ hai*, một số doanh nghiệp có tình hình tài chính không lành mạnh, có nhiều khiếu nại, tố cáo phải xử lý. Việc giải quyết tồn tại về tài chính tuy đã được Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố phối hợp chặt chẽ với Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng (Bộ Tài chính) giải quyết nhưng chưa triệt để, nên tiến độ sắp xếp, đổi mới những đơn vị này bị chậm.

*Thứ ba*, việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, lợi thế về vị trí địa lý trong giá trị doanh nghiệp còn lúng túng, nhất là đối với những doanh nghiệp kinh doanh bất động sản: công tác hoàn tất các thủ tục về đất đai như thủ tục chuyển đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử lý các tài sản trên đất khi cổ phần hoá, giao, bán, khoán doanh nghiệp nhìn chung còn chậm.

*Thứ tư*, công tác bán đấu giá cổ phần trong quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp, đặc biệt là bán đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội là công việc mới, quá trình triển khai còn nảy sinh những khó khăn, làm cho nhiều doanh nghiệp e ngại. Ngoài ra, từ cuối 2007 đến nay, thị trường chứng khoán liên tục điều chỉnh giảm, làm cho việc bán đấu giá cổ phần của một số doanh nghiệp không đạt được kết quả như trong phương án phê duyệt, do đó, phải điều chỉnh tỉ lệ vốn nhà nước hoặc giãn tiến độ IPO. Mặt khác, đa phần lãnh đạo các công ty cổ phần đều muốn trì hoãn tiến độ đăng kí công ty đại

chúng, đăng kí giao dịch và niềm yết do tâm lý lo ngại sự tham gia của các nhà đầu tư bên ngoài.

*Thứ năm*, cơ chế quản lý doanh nghiệp còn bất cập, nhiều doanh nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới chưa thay đổi cơ chế quản trị công ty; phương pháp, lề lối làm việc, tư duy quản lý vẫn như cũ. Công tác quản lý nhà nước đối với DNNN sau khi sắp xếp, đổi mới thiếu sự sát sao, có nơi còn buông lỏng. Việc cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong các doanh nghiệp này không đầy đủ, kịp thời. Vẫn còn tình trạng phân biệt đối xử trong vay tín dụng ngân hàng quốc doanh; một số doanh nghiệp sau sắp xếp xuất hiện mâu thuẫn nội bộ, chưa thực hiện phương án sản xuất - kinh doanh đã được phê duyệt.

*Thứ sáu*, các chính sách về sắp xếp, đổi mới DNNN có những nội dung chưa kịp thời điều chỉnh khi xuất hiện những vấn đề phát sinh trong thực tế, các hướng dẫn chậm ban hành gây bất cập cho việc vận dụng như phương pháp tính giá trị quyền sử dụng đất, giá trị lợi thế vị trí địa lý, giá trị thương hiệu... vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá, giao, bán, khoán; về giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư.

## **2. Một số biện pháp đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của thành phố trong thời gian tới.**

Để hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới 57 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Hà Nội (cũ), gồm: chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên: 1 doanh nghiệp, cổ phần hoá: 49 doanh nghiệp, sáp nhập: 2, giao: 1, giải thể: 3, phá sản: 1 và chuyển đổi Lâm trường Sóc Sơn theo quy định tại Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày ..... của Chính phủ. Đồng thời, thành phố sẽ thực hiện sắp xếp 4 doanh nghiệp thuộc Văn phòng Thành uỷ Hà Nội; sắp xếp 15 doanh nghiệp thuộc tỉnh Hà Tây (cũ), từ nay đến hết năm 2010, thành phố cần nghiên cứu, áp dụng đồng bộ các biện pháp sau:

*Một là*, tăng cường hơn nữa công tác phổ biến, tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước và thành phố về sắp xếp và đổi mới DNNN, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xác định cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo các sở, ban, ngành và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện đề án sắp xếp DNNN của thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giải quyết nhanh chóng các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

*Hai là*, định hướng và có chính sách thích hợp để các DNNN sau khi sắp xếp, đổi mới đầu tư công nghệ, cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chiều sâu, tập trung vào ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, điều chỉnh những hoạt động kinh doanh chưa phù hợp hoặc hiệu quả thấp, quản lý chặt đầu tư vào lĩnh vực chứng khoán, bất động sản, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động trong doanh nghiệp; thay đổi tư duy quản trị doanh nghiệp; chú trọng lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược.

*Ba là*, gắn việc cổ phần hóa với niềm yết trên thị trường chứng khoán; mở rộng các hình thức bán cổ phần lần đầu thông qua đấu giá, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành. Thực hiện niềm yết các doanh nghiệp đủ điều kiện trên thị trường chứng khoán.

*Bốn là*, tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của thành phố đối với doanh nghiệp hậu sắp xếp, đổi mới; giám sát người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp, thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động để bảo đảm việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn nhà nước trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác sắp xếp, đổi mới tại những doanh nghiệp có quy mô lớn, có lợi thế kinh doanh để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh.

(Xem tiếp trang 74)

*Năm là*, hỗ trợ gia đình và người lao động trước khi đi, trong khi ở nước ngoài và sau khi hoàn thành hợp đồng về nước. Chính phủ thành lập các tổ chức tư vấn cho gia đình người lao động, nhằm giúp gia đình người lao động sử dụng hợp lý, hiệu quả khoản tiền lao động gửi về nước; giúp người lao động và gia đình có mối liên hệ thường xuyên bền vững, tránh được các tổn thất về tâm lý và tình cảm cho cả hai phía. Chính phủ quan tâm bố trí sắp xếp việc làm cho những lao động hồi hương đúng hạn, đặc biệt ưu tiên những lao động với các nghề mà trong nước còn thiếu hụt.

*Sáu là*, có chính sách hỗ trợ tài chính đủ mạnh, đúng tâm cho XKLD. Chính phủ các nước đều hỗ trợ toàn bộ chi phí tiếp thị, tiếp cận khai thác thị trường; khoản chi phí này chính phủ các nước chi ra cho tùy viên lao động hoặc cơ quan chức năng khác ở nước ngoài tìm kiếm thị trường. Các cơ quan đại diện ở nước ngoài chịu trách nhiệm thường xuyên thông tin định hướng cho các doanh nghiệp trong nước để tiếp

cận các chủ thuê lao động.

*Bảy là*, có chính sách tài chính - tiền tệ mềm dẻo để thu hút ngoại tệ và đầu tư. Chính phủ các nước đều có chính sách tài chính - tiền tệ mềm dẻo, linh hoạt trong việc khuyến khích lao động gửi tiền về nước, tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội để đầu tư nhằm tăng thêm lợi nhuận. Chính phủ các nước đều có chính sách khuyến khích chuyển ngoại tệ về nước qua kênh chính thức như quy định phải chuyển về nước 80% thu nhập chính thức, giảm hoặc bỏ thuế thu nhập từ kiều hối, bảo hộ khoản thu nhập chuyển về nước thông qua việc bán công trái chính phủ cho họ... □

1. Migration and Remittances Factbook 2008 is compiled by Dilip Ratha and Zhimei Xu, Migration and Remittances Team, Development Prospects Group, World Bank.

2. Trần Văn Hằng (1994), *Những điều cần biết về thị trường lao động Hàn Quốc*. Thông tin khoa học chọn lọc, tháng 9-1994.

\* \* \* \* \*

## ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SẮP XẾP,...

(Tiếp theo trang 68)

*Năm là*, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực về vốn, đất đai, tài nguyên, nhân lực của doanh nghiệp thuộc thành phố như cơ chế thu hồi và bán đấu giá các địa điểm cửa hàng mặt phố nhỏ lẻ, sử dụng không hiệu quả nhằm thu hồi vốn để đầu tư cho các doanh nghiệp và các dự án thành phố cần ưu tiên phát triển; cơ chế giao các cửa hàng mà DNNN đang thuê, tạo quyền chủ động cho doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả dụng; cơ chế hỗ trợ về địa điểm sản xuất - kinh doanh tại các khu công nghiệp; cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay sau đầu tư; hỗ trợ xây dựng thương hiệu; hỗ trợ tìm kiếm mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu; hỗ trợ

việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý.

*Sáu là*, đề xuất với với bộ, ngành trung ương và Chính phủ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp sau sắp xếp; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao trình độ và tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp. Sửa đổi, bổ sung chính sách để tháo gỡ những khó khăn khi sắp xếp, đổi mới như việc xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp, giá trị lợi thế vị trí địa lý và giải quyết vấn đề lao động dôi dư □

Nguồn số liệu từ Chi cục Tài chính doanh nghiệp Hà Nội.